SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÒA
Số: 1580/TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Sơn Hòa, ngày 03 tháng 10 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Danh mục mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm Phục vụ công tác khám chữa bệnh đến hết quí I/2023

Kính mời: Quý công ty

Để có căn cứ xây dựng mua sắm các mặt hàng vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro. Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa gửi danh mục đến Quý công ty có đủ năng lực thực hiện các gói thầu gửi báo giá cho chúng tôi.

Nội dung gói thầu: mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm phục vụ hoạt động khám chữa bệnh đến hết quí I/2023.

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất , sinh phẩm, gồm 32 mặt hàng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa trân trọng thông báo đến Quý công ty, gửi báo giá cho chúng tôi đầy đủ theo phụ lục đính kèm qua đường bưu điện hoặc trực tiếp qua địa chỉ sau:

Tên cơ quan: Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa

Địa chỉ: 67 Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Diện thoại: 02753 861 893

Email: khoaduocsonhoa@gmail.com

Hạn cuối nhận báo giá: ngày 15/10/2022.

Rất mong sự hợp tác của Quý công ty.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/cáo)
- Như trên;
- Lưu VT, K.Dược

GIÁM ĐỐC

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÒA

Nguyễn Văn Khanh

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM

(Kèm thư mời báo giá số: 1680 /TTYT ngày 05 /10/2022)

STT	TênVTYT, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn, quy cách	Đơn vị tính	Tên thương mại	Nhà sản xuất, nước sản xuất	Phân nhóm (TT14)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Gía kê khai (hoặc giá công bố trúng thầu trong vòng 12 tháng)	Ghi chú
1	Hemolynac 3	Chai/500ml	Chai				12				
2	Isotonac 3	Thùng/20 lít	Thùng				24				
3	Cleanac (xanh)	Thùng/5 lít	Thùng				2				
4	Test nước tiểu 13 thông số	Que thử nước tiểu 13 thông số (Hộp 100 test)	Test				100				Máy Combilyzer Human
5	GPT	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT	Hộp				2				Chung hãng sản xuất để chạy máy (Máy hãng Human) (STT 5-17)
6	GGT	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT	Hộp				2				
7	GOT	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT	Hộp				2				
8	HDL cholesterol	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL	Hộp				3				
9	LDL cholesterol	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL	Hộp				3				
10	Urê UV	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Ure Liqui	Hộp				2				

STT	TênVTYT, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn, quy cách	Đơn vị tính	Tên thương mại	Nhà sản xuất, nước sản xuất	Phân nhóm (TT14)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Gía kê khai (hoặc giá công bố trúng thầu trong vòng 12 tháng)	Ghi chú
11	Triglycerid	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triglycerid	Hộp				2				
12	Auto Creatinine	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	Hộp				3				
13	Cholesterol	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	Hộp				1				
14	Glucose	Thuốc thử xét nghiệm định lượng glucose	Hộp				1				
15	Wash additive	Hóa chất rửa máy	Hộp				1				
16	Special wash	Hóa chất rửa máy	Hộp				2				
17	Autocal Calibrator	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cali	Hộp				2				
18	Chương trình ngoại kiểm Huyết học	RIQAS Monthly Haematology (Haematology Programme – RQ9140/a/b/c/d)/ RQ9140	Hộp				2				
19	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa (RIQAS Monthly General Clinnical Chemistry)	Hộp				1				
20	Máu chuẩn (MEK 2ml)	MEK-3DN (Máu chuẩn)	Lọ				3				

STT	TênVTYT, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn, quy cách	Đơn vị tính	Tên thương mại	Nhà sản xuất, nước sản xuất	Phân nhóm (TT14)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Gía kê khai (hoặc giá công bố trúng thầu trong vòng 12 tháng)	Ghi chú
21	Human Assayes Control level 2	Nội kiểm trung gian kiểm tra chất lượng các test xét nghiệm	Lọ				4				
22	Human Assayes Control level 3	Nội kiểm trung gian kiểm tra chất lượng các test xét nghiệm	Lọ				4				
23	Test đường huyết	Test thử đường huyết (50 test/hộp)	Test				1,500				
24	Test sốt xuất huyết	Test nhanh phát hiện kháng nguyên Dengue NS1, chẩn đoán sốt xuất huyết	Test				300				
25	Bóng đèn Halogen (sử dụng cho máy sinh hóa tự động)	Bóng đèn Halogen (sử dụng cho máy sinh hóa tự động)	Cái				3				
26	Ống nghiệm Heparin	100 ống/hộp	Ống				1,000				
27	Ống nghiệm EDTA	100 ống/hộp	Ống				100				
28	Giấy điện tim 6 cần tập	110mm x 140mm x 143 tờ	Tập				30				
29	Giấy đo điện tim 3 cần	80mm x 20 m	Cuộn				30				
30	Găng tay rời	Hộp 50 đôi	Đôi				20,000				

STT	TênVTYT, hóa chất, sinh phẩm	Tiêu chuẩn, quy cách	Đơn vị tính	Tên thương mại	Nhà sản xuất, nước sản xuất	Phân nhóm (TT14)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Gía kê khai (hoặc giá công bố trúng thầu trong vòng 12 tháng)	Ghi chú
31	Bơm tiêm 5ml	Hộp 100 cái	Cái				10,000				
32	Bơm tiêm 1ml	Hộp 100 cái	Cái				4,000				
	Tổng cộng: 32 khoản										